

Thụy Điển là một nước Bắc Âu, có diện tích 450.000 km² đứng hàng thứ 5 trong các nước châu Âu, sau Nga, Ucraina, Pháp và Tây Ban Nha, nhưng dân số không đông lắm, gần 9 triệu người (theo số liệu cuối năm 1994: 8,8 triệu dân). Thụy Điển vốn không thuộc những nước giàu có về tài nguyên thiên nhiên, giữa thế kỷ 19, nước này còn là một trong những nước nông nghiệp vào loại nghèo ở châu Âu, 70% dân số làm nông nghiệp trong những điều kiện tồi tệ. Nhưng chỉ một thế kỷ sau Thụy Điển đã trở thành một nước công nghiệp hóa, giàu có trên thế giới, đất nước của những phát minh khoa học - kỹ thuật và giải Nobel. Khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) nổ ra, Thụy Điển đã trở thành một nước công nghiệp và trải qua những giai đoạn tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Năm 1994, Thụy Điển chính thức gia nhập và trở thành thành viên đầy đủ của khối Liên minh châu Âu (EU). Các chế độ phúc lợi xã hội của Thụy Điển được các nước Tây Âu không những đánh giá cao mà còn cho rằng khó nơi gương, vì các chế độ này (chế độ phúc lợi xã hội) được người ta so sánh với một hoa hồng quý hiếm, chỉ nở ở một nơi duy nhất và trong những điều kiện đặc biệt (Thụy Điển). Đặc trưng nổi bật của mô hình Thụy Điển là nhà nước phúc lợi với mục tiêu cao nhất của các chính sách kinh tế là làm cho Thụy Điển vào cuối thế kỷ này và đầu thế kỷ tới có nền kinh tế mạnh, nền tài chính vững chắc, việc làm cho tất cả mọi người và phúc lợi toàn diện.

Mô hình Thụy Điển được coi là nhà nước phúc lợi cao ở châu Âu biểu hiện trên một số mặt sau:

* Trước hết, các nhà quản lý kinh tế, kiến trúc sư của nhà nước phúc lợi Thụy Điển đưa ra khái niệm: "Ngôi nhà cho tất cả mọi người", bảo đảm phúc lợi xã hội, an ninh kinh tế cho tất cả mọi người thông qua các chương trình xã hội do nhà nước tài trợ, mạng lưới bảo hiểm chặt chẽ... Theo số liệu thống kê, Thụy Điển là nước mà chi tiêu của khu vực nhà nước cho các chương trình xã hội, phúc lợi xã hội cao nhất trong số các nước phát triển. (Theo thống kê của tổ chức OECD năm 1993, chi tiêu của khu vực nhà nước theo tỷ lệ phần trăm GDP của Thụy Điển là 71,8%, trong khi tỷ lệ trung bình của các nước phát triển là 42%)... Ngân sách nhà nước của Thụy Điển trong tài khóa 1995 - 1996 đã dành một tỷ lệ khá lớn cho các khoản chi cho y tế xã hội, lao động, giáo dục và khoa học, môi trường và tài nguyên thiên nhiên... (y tế xã hội 28%, lao động 13,6%, giáo dục và khoa học 6%).

* Mạng lưới bảo hiểm chặt chẽ: năm 1994, nhà nước Thụy Điển đã chi tiêu cho chương trình phúc lợi xã hội, bao gồm lương hưu và trợ cấp thất nghiệp tương đương 39% GDP, trong khi con số trung bình của các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) là 26%. Đặc điểm của hệ thống phúc lợi Thụy Điển, về nguyên tắc là bao trùm tất cả mọi người, không phân biệt thu nhập và nghề nghiệp.

* Một số lĩnh vực chính của hệ thống phúc lợi xã hội công cộng bao gồm:

- Chăm sóc y tế:

Người bệnh ở Thụy Điển chỉ phải trả một khoản lệ phí cho việc chăm sóc y tế tới một giới hạn nhất định, phần vượt quá giới hạn này sẽ do hệ thống bảo hiểm công cộng trang trải.

- Chăm sóc trẻ em:

Có thể nói, hệ thống hỗ trợ kinh

MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC PHÚC LỢI THỤY ĐIỂN

PTS. PHẠM MINH TRÍ

tế đối với cha, mẹ khi sinh con ở Thụy Điển là một hệ thống hào phóng nhất trên thế giới. Trợ cấp cho cha, mẹ khi sinh con được trả tổng cộng 15 tháng: 2 tháng đầu tương đương 85 - 90% thu nhập bình thường, 10 tháng tiếp theo tương đương 75 - 80%, 3 tháng còn lại trợ cấp được tính theo mức nhất định (60 curo/ ngày - năm 1995). Ngoài ra, cha, mẹ có quyền nghỉ ở nhà để trông nom con ốm cho đến khi con được 12 tuổi, trong khi đó vẫn được hưởng 80% tiền bồi thường do thu nhập bị mất. Khoản bồi thường này được quy định tối đa: 120 ngày/năm cho một đứa con. Hầu hết các bà mẹ đều được đến các trung tâm chăm sóc bà mẹ để kiểm tra sức khỏe và tư vấn trước và sau khi sinh con. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh ở Thụy Điển vào loại rất thấp trên thế giới.

- Lương hưu:

Chế độ lương hưu ở Thụy Điển tồn tại từ năm 1960 đến nay, bao gồm lương hưu cơ bản, phụ cấp lương hưu và lương hưu từng phần. Lương hưu cơ bản trả cho tất cả mọi người từ 65 tuổi trở lên. Những người có nguyện vọng có thể được hưởng lương hưu từ 60 tuổi. Cũng có thể nhận lương hưu sau 65 tuổi đến 70 tuổi, trong trường hợp này lương hưu được tăng lên một cách tương ứng. Phụ cấp hưu trí trả cho tất cả những người đã làm việc tối thiểu là 30 năm. Lương hưu căn cứ vào thu nhập trung bình của "15 năm tốt nhất" của một người. Lương hưu từng phần trả cho những người tuổi từ 60 - 65 muốn giảm thời gian lao động của mình.

- Thời gian làm việc và nghỉ ngơi:

Theo luật của Thụy Điển, thời gian làm việc tối đa trong tuần là 40 giờ. Tất cả những người làm công đều được quyền nghỉ phép 5 tuần được hưởng lương.

- Trợ cấp thất nghiệp:

Từ năm 1996, trợ cấp thất nghiệp được hưởng 75% lương định kỳ trong 300 ngày (450 ngày đối với người ở độ tuổi 55 - 64) những người bị sa thải do thiếu việc làm sẽ nhận được toàn bộ tiền lương trong thời kỳ quá độ. Chủ thuê lao động sẽ được nhận bồi thường một phần số tiền này từ ngân sách nhà nước.

- Trợ cấp nhà ở:

Dành cho các gia đình có con nhỏ, những người nghỉ hưu và một số trường hợp khác có thể được hưởng trợ cấp để trang trải tiền nhà.

- Giải quyết nạn thất nghiệp:

Từ năm 1933, nhà nước đã thành lập dịch vụ việc làm trong toàn quốc có mạng lưới rộng khắp ở các địa phương. Các cơ quan dịch vụ việc làm này đã làm việc có nhiều kết quả tốt, góp phần quan trọng trong việc chống nạn thất nghiệp ở Thụy Điển.

- Tòa án lao động:

Đã có từ năm 1928, gồm đại diện của người lao động và người thuê lao động để giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên thị trường lao động.

Đương nhiên, mô hình kinh tế Thụy Điển chưa phải hoàn hảo, nền kinh tế của nước này hiện nay đang còn có những khó khăn, những vấn đề cần phải quyết, nhưng qua những phân tích nêu trên, tuy chưa đầy đủ cũng có thể cho thấy, mô hình kinh tế Thụy Điển thể hiện khá rõ nét "bàn tay" thông minh, khéo léo của nhà nước can thiệp, điều chỉnh một cách có hiệu quả nền kinh tế thị trường vốn mang tính tự phát cổ hữu phát triển theo những khuynh hướng chính sách kinh tế xã hội đã được hoạch định.